

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 192**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 11.11.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị đại sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 224, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Kinh này cũng như vậy, muốn khiến chúng sanh trong mười phương chín giới, cùng nhập vào nhất thừa đại thể nguyện hải của Phật Di Đà, tất cả hàm linh đều được độ thoát. Cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai dạy rằng: Bây giờ chính đã phải lúc, ông nên nói đầy đủ, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, cũng khiến đại chúng nghe pháp xong đều được lợi ích lớn”. Chúng ta đọc đến đây. Kinh này là bộ Kinh Vô Lượng Thọ, trong này nói cũng là như vậy, đây là ở trước dẫn chứng Kinh Pháp Hoa.

Chúng ta biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một thanh niên rất hiếu học, 19 tuổi từ bỏ vương vị ra đi cầu học, sống đời khổ hạnh tăng. Đương thời tại Ấn độ, về phương diện học thuật, Tôn giáo, có thể nói là đứng đầu trên thế giới, lịch sử này chúng ta cần phải biết. Tất cả Tôn giáo thời đó ngài đều học, tham học qua. Tất cả học phái những học phái này, đối với ngày nay mà nói, từ phương diện triết học mà nói, là vô cùng cao thâm. Chúng ta chỉ tiếp xúc, nhưng tiếp xúc không nhiều, tiếp xúc với Bà la môn giáo, tiếp xúc với Phệ Đà, đây là một học phái của triết học. Mãi đến hôm nay, trên thế giới vẫn còn rất nổi tiếng, mấy ngàn năm không suy yếu, đặc biệt là Bà la môn.

Lịch sử của Bà la môn có hơn mười ngàn năm, chúng ta có lý do tin nó. Người Ấn độ không coi trọng lịch sử, cho nên không như lịch sử Trung quốc, niên đại ghi chép rất rõ ràng. Bà la môn không có, nó là truyền thuyết, truyền từ đời này qua đời khác. Trong Phật pháp bước đầu bước đầu tu hành Thiền định, tứ thiên bát định là của Bà la môn, đó không phải của Phật giáo, nhưng tu hành trong Phật giáo là dùng tứ thiên bát định làm nền tảng.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni học tập suốt 12 năm, chúng ta có thể tưởng tượng được, người trẻ tuổi hiếu học này. Thời gian 12 năm, ngài học hết tất cả các Tôn giáo học phái đương thời. Ngài quá tuyệt vời, nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề. Ví dụ tứ thiên bát định của Bà la môn giáo, điều này đối với pháp thế gian mà nói, là công phu thù thắng vô cùng. Trong Thiền định không có thời gian và không gian, điều này khoa học hiện nay nói, đã đột phá tầng không gian. Trong Thiền định không có

không gian, nghĩa là không có khoảng cách, không có thời gian là không có trước sau. Cho nên thời gian và không gian đều không phải thật, khoa học cận đại đã chứng minh điều này, nhưng họ không biết dùng phương pháp gì để đột phá, không có khoa học kỹ thuật này. Ấn độ cổ họ không có kỹ thuật, họ không dùng kỹ thuật, họ dùng Thiên định, dùng định công để đột phá. Sau khi đột phá tầng không gian này, họ hướng lên trên, có thể nhìn thấy 28 tầng trời. Vì trời từng tầng từng tầng, rất nhiều, không phải đơn giản như thế, họ có thể nhìn thấy 28 tầng trời. Nhìn xuống dưới có thể thấy đến nga quý, địa ngục. Trong nga quý, địa ngục cũng rất phức tạp, tất cả đều có thể nhìn thấy. Nghĩa là luân hồi lục đạo là do họ nói, không phải Phật nói, còn sớm hơn Phật mười ngàn năm. Người Ấn độ đã biết, chẳng những một vài Tôn giáo của Ấn độ biết, mà học phái, triết học của họ cũng biết. Tuy biết về nó, nhưng không biết tường tận về nó. Nghĩa là không biết rõ lục đạo từ đâu đến, vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo còn vũ trụ chẳng? Như những vấn đề này, đương thời đều không có đáp án, không ai có thể giải đáp, cho nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền từ bỏ. Ngài học suốt 12 năm, không còn gì để học nữa, không còn vị thầy nào giỏi hơn, ngài liền từ bỏ. Sau khi buông bỏ, ngài ngồi thiền dưới cây Tất Bát La bên bờ sông Hằng, nhập sâu vào thiền định. Công phu Thiền định của họ chỉ có tám đẳng cấp, thâm sâu hơn thì mọi vấn đề đều được giải quyết, biết rõ lục đạo từ đâu đến. Vũ trụ bên ngoài lục đạo quá lớn, tuyệt đối không nhỏ như phạm vi của lục đạo, lục đạo giống như một huyện thành, người ở đây xưa nay chưa từng rời khỏi huyện thành. Thế giới này rất lớn, họ đều không nhìn thấy, nhưng sau khi nhập sâu vào Thiền định thì Đức Phật thấy được. Cho nên những vấn đề không giải quyết được đều giải đáp hết.

Những vấn đề này ngày nay nói, là vấn đề triết học đỉnh cao, là vấn đề của khoa học. Nhưng chúng ta cũng không thể không khâm phục, sự nỗ lực của các nhà khoa học Phương tây, trong 300 năm gần đây thành tích vô cùng khả quan. Trong vũ trụ vĩ quan, họ phát hiện 90% vũ trụ biến mất, chỉ có thể truy tìm được 10% vũ trụ, quý vị xem điều này rất khó được. Vì sao không thấy? Trong kinh Phật có nói điều này, cho nên khi nghe các nhà khoa học nói, chúng ta hiểu ngay, nhưng họ không biết.

Hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên từ đâu đến? Các nhà lượng tử lực học phát hiện, chúng ta vỗ tay hoan nghênh, họ đã phát hiện. Từ đâu đến? Từ ý niệm, ý niệm nghĩa là tư tưởng của chúng ta, ý niệm là nền tảng của tất cả mọi hiện tượng. Hay nói cách khác, mọi hiện tượng đều từ ý niệm sanh ra. Phát hiện này, giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, hoàn toàn tương đồng. Nhưng ý niệm sanh khởi như thế nào, họ nói không rõ ràng, họ chỉ nói từ không sinh ra có. Chúng ta hiểu câu này, vừa nghe là hiểu. Họ chưa tìm được nguồn gốc, nguồn gốc đó họ không tìm thấy, vì sao vậy? Trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, ý thức, đệ lục ý thức, đệ thất thức, công năng phan duyên của đệ lục ý thức lớn nhất, Đức Phật nói trong kinh điển đại thừa, đối với bên ngoài họ có thể duyên đến vũ trụ, có thể duyên đến đây, đây là chúng ta đã nói đến khoa học của vĩ

quan. Đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, đây chính là lượng tử lực học, thật sự duyên đến A lại da. Họ thấy được nguồn gốc của vật chất, thấy được nguồn gốc của tinh thần, đây là duyên đến A lại da, nhưng không duyên được bản tánh. Bản tánh mới là bản thể của vũ trụ vạn hữu, vì sao nó không duyên được bản tánh? Vì bản tánh không phải tinh thần, cũng không phải vật chất. Không phải tinh thần, đệ lục ý thức của chúng ta không duyên đến được. Không phải vật chất, năm căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta không duyên đến được. Dùng phương pháp gì mới có thể duyên được? Dùng Thiền định, bắt buộc phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chân tướng này liền hiện tiền.

Các nhà khoa học đến được ranh giới này, họ chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cảnh giới họ khế nhập không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Hay nói cách khác, các nhà khoa học đã thành Phật. Phật là tiếng Ấn độ, nghĩa là gì? Nghĩa là giác ngộ, tức là các nhà khoa học thành Phật, các nhà khoa học đã giác ngộ, hiểu rõ triệt để vạn sự vạn vật của nhân sinh vũ trụ, đây gọi là Phật. Cho nên các nhà khoa học thành Phật dễ hơn chúng ta, họ đã đến được bên lề.

Vào thời nhà Đường, đại sư Huệ Năng lục tổ của Thiền tông. Câu chuyện về ngài, đặc biệt là những người ở đất HongKong này đều rất quen thuộc. Lục tổ là người Quảng đông, 24 tuổi khai ngộ, khai ngộ tức là thành Phật. Cảnh giới của ngài không khác gì cảnh giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoàn toàn tương đồng. Đức Phật thích Ca Mâu Ni tại Ấn độ, trong Phật pháp nói: người đáng dùng thân Phật để độ thoát, ngài liền thị hiện thân Phật, hiện thân có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Đại sư Huệ Năng thị hiện thân tỳ kheo, người đáng dùng thân tỳ kheo để độ thoát, liền hiện thân tỳ kheo mà vì đó nói pháp, được đại tự tại, hoàn toàn tương đẳng. Cho nên phàm phu là mê mất tự tánh, Phật Bồ Tát là ngộ được tự tánh. Phật và chúng ta có gì khác nhau? Không hề có chút sai biệt nào. Nói sai biệt chính là sự khác nhau giữa mê và ngộ, họ giác ngộ, chúng ta không giác ngộ. Sau khi giác ngộ là bắt đầu dạy học, vì sao vậy? Giúp người khác giác ngộ. Chúng sanh căn tánh không bình đẳng, có người mê rất sâu, mê rất lâu, không dễ giác ngộ. Có người mê ít, giác ngộ nhanh hơn. Cho nên Đức Phật chia căn tánh chúng sanh thành ba loại, gọi là thượng trung hạ, gọi là ba loại căn tánh. Thượng căn dễ dạy, hạ căn cũng dễ dạy, biết nghe lời, không có thắc mắc, không hề vọng tưởng, dễ dạy. Khó dạy nhất là hàng trung căn. Cho nên Đức Phật dạy học suốt 49 năm là vì ai? Vì hàng trung căn này, từ bi đến tột cùng. Chúng ta đều thuộc hàng trung căn, thượng không thượng, hạ không hạ, hạng người này cần phải nương vào kinh giáo. Cho nên Đức Phật mở lớp dạy kinh điển là phân đẳng cấp, như bây giờ nói có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sở, ngài phân ban như thế.

Ở Vườn Lộc Uyển 12 năm, 12 năm này là tiểu học, gọi là tiểu thừa, nói kinh tiểu thừa. Kinh tiểu thừa nghiên về điều gì? Nghiên về cách làm người, nói về pháp nhân thiên. Quý vị phải làm người như thế nào, làm sao để từ cõi người tương lai có

thể sanh đến cõi trời, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đây là pháp nhân thiên, trong Phật pháp gọi là tiểu học, danh xưng của Phật pháp gọi là tiểu thừa.

12 năm sau, trình độ mọi người nâng cao không ít, nghĩa là đã học xong tiểu thừa. Tiếp tục học lên trung học, là Phương đẳng. Thời gian của Phương đẳng là tám năm, tám năm này là bắt đầu của đại thừa. Tám năm sau, chư vị nên biết Phương đẳng và A hàm hợp lại là 20 năm. Học tập theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã có nền tảng 20 năm. Đức Phật bắt đầu giảng đại thừa cho quý vị, giảng Bát Nhã. Bát Nhã là bộ phận quan trọng nhất trong Phật pháp. Bát Nhã là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là trí tuệ, ngày nay chúng ta gọi là triết học. Hầu như hiện nay trên toàn thế giới, môn học trong nhiều trường đại học, đa phần đều là kinh điển Bát Nhã, 22 năm, môn học này giảng suốt 22 năm, đại học 22 năm. Quý vị xem, cuộc đời ngài dạy học suốt 49 năm, môn học này chiếm hết 22 năm. Chúng ta biết, đây là môn học chủ yếu trong quá trình dạy học của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. 20 năm trước là dự bị, không có nền tảng của 20 năm đó, thì không thể nào học tiếp 22 năm này. Tám năm sau cùng là Pháp Hoa, Niết Bàn. Chủ yếu là Kinh Pháp Hoa, Kinh Niết Bàn là di giáo, tám năm đó là nghiên cứu sở.

Bởi vậy ở đây trích dẫn trong Kinh Pháp Hoa nói: “Thời cơ thuận thực, hội tam quy nhất”, Pháp Hoa là nhất thừa. Quý vị xem ở trước là tiểu thừa, trung thừa, đại thừa, đến Pháp Hoa là quy nhất, đây là mục đích dạy học thật sự của Đức Phật. Nhất là gì? Là nhất Phật thừa. Hy vọng mỗi đồng học tu học đạt được cảnh giới, hoàn toàn giống như ngài. Hay nói cách khác, tất cả đều lấy được học vị tiến sĩ. Cho nên những danh từ trong Phật giáo như Phật, Bồ Tát, A la hán, thực tế dùng cách nói hiện nay là danh xưng của học vị. Trong trường đại học hiện nay gọi là tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, ba học vị. Trong Phật pháp là Phật, Bồ Tát, A la hán. Học vị Phật là cao nhất, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A la hán, đều là danh xưng của học vị.

Cho nên Phật giáo không phải Tôn giáo, trong Tôn giáo thần chỉ có một vị, chân thần duy nhất. Phật giáo không như thế, tất cả mọi người đều có thể thành Phật, đều có thể lấy được học vị này. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói một cách rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nhưng vì ta mê muội. Chỉ cần quý vị giác ngộ, quay đầu thì quý vị vốn là Phật, cho nên Phật pháp là bình đẳng tuyệt đối. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh nhất định sẽ thành Phật, chỉ là thời gian sớm hay muộn mà thôi. Sớm hay muộn dựa vào điều gì? Xem bản thân ta khi nào quay đầu, quay đầu là bờ. Ta từ mê quay đầu lại chính là giác ngộ, giác ngộ nghĩa là Phật, mê gọi là phàm phu. Từ trên lý mà nói, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy là chỉ trong một niệm, đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy cũng là chỉ trong một niệm. Đây không phải là giả, vấn đề là ta có buông bỏ được hay không. Phật pháp tu hành không phải tụng nhiều kinh, học bao nhiêu thứ, không phải như thế, hoàn toàn không liên quan đến

những điều này. Công phu thật sự trong Phật giáo ở chỗ buông bỏ. Quý vị có thể buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước là thành Phật. Không buông được vọng tưởng, chỉ buông bỏ được phân biệt chấp trước đó là Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt chấp trước, Bồ Tát vẫn còn vọng tưởng. Vọng tưởng nghĩa là khởi tâm động niệm, điều này rất khó buông bỏ. Nếu không buông bỏ được phân biệt, chỉ buông được chấp trước, đây chính là A la hán. Như vậy quý vị biết, buông bỏ chấp trước sẽ thành A la hán, tiếp tục buông bỏ phân biệt thành Bồ Tát, sau cùng buông bỏ vọng tưởng quý vị sẽ thành Phật. Họ đã đạt được ba học vị như thế, không hề liên quan đến việc quý vị học bao nhiêu kinh điển, hay học bao nhiêu năm. Ta có năng lực giống như ngài Huệ Năng, lập tức buông bỏ là lập tức lấy được học vị cao nhất, điều này rất quan trọng! Chúng ta vì sao không buông được? Chúng ta không biết rõ chân tướng sự thật, cho nên không buông được. Trong kinh điển đại thừa nói, đặc biệt là trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tướng này là gì? Là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, bao gồm tất cả. Không có thứ nào là thật, toàn là giả. Nếu biết là giả, ta sẽ buông bỏ. Nếu tưởng rằng đó là thật, cho nên ta không buông được. Đây là Phật pháp nói cho chúng ta đến chỗ rốt ráo.

Dùng phương pháp gì để giúp phàm phu chúng ta? Dần dần buông bỏ, đó chính là dạy học suốt 49 năm. Nếu chúng ta không thông qua thời gian dài học tập, khó, rất khó! Cho nên chúng ta cảm tạ ơn trên cho chúng ta sống lâu, để chúng ta thời gian tu học. Nếu chúng ta chết yểu, 49 tuổi là chết, là qua đời, tu học trong Phật pháp rất có giới hạn. Nói cách khác là không đạt được lợi ích thật sự.

Tôi học suốt 60 năm, người thầy giới thiệu tôi học Phật là ông Phương Đông Mỹ. Tám hình bên đó là tám đầu tiên, là một vị giáo thọ cũng rất nổi tiếng trên thế giới, nhà triết học. Tôi học triết học với thầy, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói như thế nào? Tôi hỏi thầy, tôi nói Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, sao nó lại có triết học? Lúc đó thầy dạy cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo. Tôi đưa ra nghi vấn, thầy trả lời tôi rằng, em còn trẻ, không hiểu được đâu, tức đó tôi 26 tuổi. Thầy nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Nhờ như vậy, tôi mới có thể sửa đổi những nhìn nhận sai lầm trước đây đối với Phật pháp, suốt đời rất cảm kích thầy. Những gì thầy dạy tôi, tôi thực hành. Sau khi tôi xuất gia đã đến gặp thầy, thầy nói: “em đã làm thật a?”. Tôi nói đúng vậy, là hưởng thụ cao nhất của đời người, em không làm thật thì làm sao đạt được hưởng thụ cao nhất của đời người?

Lúc tôi xuất gia, chỉ có một mình thầy tán thành, quyết định chính xác. Còn bạn bè, bạn học, thầy giáo trước đây của tôi đều không hiểu, nói tôi học Phật đến mê muội. Họ nói có thể học Phật pháp, nhưng sau 45 tuổi rồi học, anh còn quá trẻ, sao lại mê thành như vậy? Họ không hiểu. Nhưng hai ba mươi năm sau, chúng tôi lại gặp nhau,

họ nhìn thấy tôi đều nói: Con đường thầy đi là đúng, thầy đi rất đúng. Lúc này họ mới biết. Cho nên nhân duyên này không giống nhau, phải được thầy giáo tốt, phải là người trong nghề, họ sẽ chỉ đường giúp chúng ta. Chúng ta mới phát hiện, đây là bảo tàng đệ nhất trên thế gian. Cho nên kinh điển được gọi là pháp bảo, danh đúng với sự thật.

Chúng tôi đem kinh lịch sử đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giới thiệu sơ lược với quý vị. Ngài dạy học quả thật có thứ tự, dạy học theo lớp. Học trò của ngài, trong kinh điển chúng ta thấy có 1255 người, trong kinh điển nói là đệ tử thường tùy tùng. Suốt đời theo thầy chưa từng rời xa, cho đến khi thầy qua đời. Những người này đều thành tựu, quả vị thấp nhất đều là A la hán, trong đó không ít là Bồ Tát. Tuy có thành Phật nhưng không tiện nói ra, nói gì? Nói là giống với thầy, hình như có chút hơi quá đáng, nhưng họ thật sự đã thành Phật. Ở nơi địa vị của Bồ Tát, đều gọi là Bồ Tát, phải hiểu đạo lý này.

Ấn độ cổ và người xưa khiêm tốn như nhau, học trò có người hơn thầy, màu xanh từ màu lam sinh ra nhưng vượt trội hơn màu lam. Tuy hơn thầy, nhưng ở trước mặt thầy vẫn xưng là đệ tử. Chân thành, cung kính, khiêm tốn, đây là tánh đức, phải thể hiện cho người khác thấy. Làm cho xã hội thấy, làm gương cho đại chúng noi theo.

Hiếu thân tôn sư là hai nền tảng lớn của pháp thế xuất thế gian. Nếu không có nền tảng, bất luận ta tu như thế nào, tu tốt đến đâu, quý vị đều không có thành tựu thật sự. Như cây cối vậy, nó không có rễ, phải hiểu đạo lý này. Cho nên hiếu đạo và sư đạo, thực tế là cùng một đạo. Trong cổ lễ xưa, địa vị của thầy và địa vị của cha mẹ là bình đẳng, những vấn đề này ở nước ngoài không tìm thấy, chỉ có người xưa mới có. Cho nên văn hóa xưa, chư vị phải biết, nếu quý vị thật sự học tập sẽ biết, là đứng đầu trên toàn thế giới.

Một người Âu Châu phát hiện, đây là mấy năm trước, khoảng năm sáu trước. Ở Âu Châu, nơi tôi ở có một trường đại học, trường đại học nam Queensland. Có một vị hiệu trưởng mời tôi ăn cơm, có phó hiệu trưởng đi theo, có một vị giống như giáo vụ trưởng của chúng ta vậy, giáo vụ trưởng của chủ quản dạy học. Họ nói với tôi, trước đại chiến thế giới thứ hai, những người Âu Châu trong giới học thuật, đích thực đã nghiên cứu, nghiên cứu điều gì? Bốn nền văn minh cổ trên toàn thế giới, thì ba nền văn minh không còn nữa, như Ai Cập, Babylon đều không còn. Vì sao nền văn hóa Trung quốc vẫn tồn tại? Kết luận nghiên cứu sau cùng, họ nói có thể người xưa coi trọng quan hệ của giáo dục gia đình. Họ nói với tôi như thế, tôi nói không sai, kết luận này là thật. Đích thực trên toàn thế giới, người xưa coi trọng giáo dục nhất, đặc biệt là giáo dục gia đình, giáo dục gia đình là nền tảng của tất cả các nền giáo dục khác. Mà người xưa đối với việc giáo dục đời sau, là bắt đầu dạy từ khi mang thai, gọi là thai giáo, điều này trên thế giới không có. Giới hạn thấp nhất, là trẻ con vừa mới chào đời.

Chúng ta biết rằng, khi chúng vừa mở mắt ra là đã biết nhìn, tai bắt đầu lắng nghe, chúng đang học tập. Cho nên người xưa gọi là giáo dục bẩm rỗ, là từ khi nào? Từ lúc mới sinh cho đến ba tuổi, 1000 ngày, 1000 ngày này gọi là nền tảng giáo dục, nền tảng xấu hay tốt đều ở trong thời kỳ này. Nếu trong 1000 ngày này lơ là, như vậy thì rất khó khăn, không phải sau ba tuổi mới bắt đầu. Sau ba tuổi thì quá trễ, nền móng đã đặt xong, như vậy sẽ rất khó khăn.

Ngày xưa, ai chịu trách nhiệm đối với nền tảng này? Người mẹ phụ trách. Cho nên trong ngũ luân phụ nữ hữu biệt, rất nhiều người tưởng rằng ngày xưa phụ nữ không có địa vị trong xã hội, như vậy là sai lầm. Nếu thật sự hiểu rõ, luân lý này là dạy học, quý vị phải biết địa vị phụ nữ trên nam giới. Vợ chồng kết hợp tạo thành một gia đình, trong gia đình có hai việc lớn, “hữu biệt” là nhiệm vụ khác nhau. Nam giới ra bên ngoài tìm kế sinh nhai, phụ trách kinh tế cuộc sống trong gia đình. Phụ nữ ở nhà thay chồng dạy dỗ con cái, chịu trách nhiệm đào tạo đời sau. Quý vị nói xem trách nhiệm nào lớn? Người mẹ phải dạy tốt con cái, tương lai con cái là thánh nhân, là hiền nhân, như vậy không đáng nề ư? Công đức lợi ích này không phải chỉ riêng gia đình họ hưởng, họ tạo phước cho cả dân tộc, tạo phước cho quốc gia, thậm chí tạo phước cho toàn thế giới, đây là do công lao giáo dưỡng của người mẹ.

Không từ không bao giờ quên mẹ mình, Mạnh tử không quên ơn mẹ mình, điều này mọi người đều biết. Ở Trung quốc thế tử gọi là thái thái, vì sao gọi là thái thái? Nguồn gốc có từ thời nhà Chu, Chu Văn Vương là thánh nhân. Văn Vương, Vũ Vương, Chu Công đều là thánh nhân, mẹ của họ đều là thánh nhân. Mẹ của ông là Thái Nhậm, bà nội của ông là Thái Khương, phi tử của Văn Vương là Thái Tự, cho nên thái thái là từ đây mà có. Thái thái nghĩa là gì? Là mẹ của thánh nhân.

Quý vị mới biết, người xưa đích thực có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có thành quả giáo dục, có một không hai. Vô cùng đáng tiếc, một trăm năm lại đây là bị bỏ quên, sanh khi nhà Thanh mất nước 100 năm thì bị bỏ quên. Trên thực tế, thì cuối thời nhà Thanh đã suy yếu. Chúng ta xem Tăng Quốc Phiên sẽ biết, Tăng Quốc Phiên cách chúng ta 200 năm, ông ra đời vào năm Gia Khánh, thật sự suy yếu là vào thời thái hậu Từ Hy, sau khi thái hậu Từ Hy chấp chánh. Có thể nói là do bà đọc sách ít, tiếp thu giáo dục chưa đủ, bà phế bỏ chế độ dạy học trong cung đình nhà Thanh trước đây. Các đế vương khai quốc thời nhà Thanh, thường mời các chuyên gia học giả của Nho Thích Đạo vào cung đình dạy học, Hoàng đế dẫn theo phi tần văn võ đại thần đến nghe, thực hành! Những bài giảng này đều thu thập trong Tứ Khố.

Trước đây tôi hiểu kỳ, họ ở trong cung đình giảng những gì? Họ giảng Tứ Thư, giảng Luận Ngữ, quý vị thấy giảng nghĩa của nó vẫn còn. Đó là giảng cho Hoàng đế nghe, đương nhiên nghiêng nặng về chính trị. Hay nói cách khác, học giả ba nhà Nho

Thích Đạo dạy hoàng đế phương pháp chấp chính, dạy các đại thần phương pháp trị quốc, làm sao để tạo phước cho dân, giảng những điều này. Chế độ này kéo dài mãi đến lúc thái hậu Từ Hy chấp chính, năm Vua Đồng Trị. Chồng bà chết, chồng bà là hoàng đế Hàm Phong, con trai còn nhỏ, bà buông rèm nhiếp chính, và phế bỏ chế độ này. Sau khi phế bỏ, việc lớn của quốc gia không tìm chuyên gia học giả đến thảo luận, mà tìm ai? Tìm đến đồng bóng, đây là mê tín, nhà Thanh mất nước là do tin vào đồng bóng. Nghe quý thần, không nghe thánh hiền nhân, nghe quý thần sẽ mất nước, điều này là đại sư Chương Gia nói với tôi. Có lần tôi đến thỉnh giáo đại sư, nói về đồng bóng, rốt cuộc đồng bóng là thật hay là giả? Đại sư liền nói cho tôi nghe đoạn lịch sử này. Đồng bóng chỉ đối với việc nhỏ nhặt, vì sao vậy? Vì họ không phải là Phật Bồ Tát tái sanh, là quý thần mạo xưng. Quý thần cũng có tiểu thông, tiểu thần thông, những điều nhỏ nhặt họ nói rất chuẩn, những việc trong thời gian gần họ nói cũng rất đúng. Nhưng việc lớn, thời gian lâu xa một chút, việc của mấy năm sau, họ liền nói lung tung, dù sao quý vị cũng không tìm được họ. Cho nên những gì liên quan đến đồng bóng, liên quan đến quý thần hiện nay rất nhiều. Chúng ta thường thấy các ông bà đồng, nước ngoài cũng có, nên dùng thái độ nào đối với họ? Trong kinh điển có nói, lành dữ họa phước hỏi lương tâm quý vị là được. Đừng hỏi người ngoài, cũng đừng hỏi quý thần, đừng hỏi Phật Bồ Tát, hỏi khởi tâm động niệm của chính mình. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta là thiện, tương ứng với đạo đức, tương ứng với luân lý, tương ứng với nhân quả, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Như vậy không phải đã rõ ràng rồi ư? Hà tất đi hỏi người khác? Càng không cần đi hỏi quý thần. Quý thần có những việc họ lộ ra một vài tin tức, tin tức này có thể để làm tham khảo, đừng xem nó là thật. Nhưng có một vài tin tức có lợi ích, khiến chúng ta cố gắng phản tỉnh, đoạn ác tu thiện, sửa đổi chính mình, đoạn chánh tâm niệm, như vậy có thể hóa giải thiên tai họa hoạn. Họa hoạn của cá nhân, lành dữ họa phước của riêng mình, của gia đình mình rất dễ hóa giải, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Vì sao ta sanh bệnh? Đức Phật nói cho chúng ta biết, nguyên nhân của bệnh là gì? Nguyên nhân bệnh thật sự là tham sân si mạn nghi, gọi là ngũ độc. Trong chúng ta có độc, thêm vào duyên không tốt, duyên không tốt là gì? Là oán hận náo nộ phiền, đây là nói tâm trạng của quý vị, tâm trạng không tốt. Tâm là độc, thêm vào tâm trạng không tốt, bên ngoài mê hoặc, duyên bên ngoài của quý vị là tài sắc danh thực thù. Những điều này xen tạp nhau, thân thể có vấn đề về sức khỏe, gia đình quý vị không hòa thuận, tai họa liền đến theo. Ảnh hưởng lớn hơn là hoàn cảnh cư trú của chúng ta có lũ lụt, có hỏa hoạn, có động đất, có gió bão, đây là gì? Nó có liên quan đến ý niệm của quý vị.

Điều này trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, lũ lụt từ tâm tham khởi lên. Hỏa hoạn từ sân nhuế khởi lên, nhiệt độ địa cầu lên cao là do sân nhuế. Gió bão là do ngu si gây ra, động đất là do ngạo mạn bất bình tạo nên, đều có nguyên nhân. Không cần hỏi người khác, hãy hỏi chính mình. Thiên tai tự nhiên nhiều như thế, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai tự nhiên bên ngoài sẽ hóa giải. Nội tâm mình có bệnh gì, bệnh sẽ lành,



đây là thật, hoàn toàn không phải giả. Bác sĩ trị bệnh cho chúng ta, hiệu quả chỉ có ba phần, tâm thái của chúng ta chiếm hết bảy phần. Nếu tâm thái thuần tịnh thuần thiện, không cần dùng thuốc men cũng tự nhiên hết. Trường hợp này rất nhiều, không phải giả.

Cho nên Phật pháp dạy chúng ta, đây là học vấn vô cùng thực dụng. Không phải học rồi không dùng đến, nó rất có lợi ích. Đối với bản thân luôn mạnh khỏe, an vui, hạnh phúc, cuộc sống mỹ mãn, quý vị nói như vậy an vui biết bao. Có lợi ích đối với xã hội, có lợi ích cho quốc gia, cũng có lợi ích cho toàn thế giới. Nhưng hiện nay hạ thấp nó thành Tôn giáo, vừa nhắc đến liền cho rằng Phật giáo là mê tín, quý vị nói có oan uổng chẳng? Chư vị học Phật, nếu còn đi theo con đường mê tín này, quý vị sẽ có tội, có lỗi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm công tác dạy học, không hề liên quan chút gì đến Tôn giáo. 30 tuổi ngài khai ngộ là bắt đầu dạy học, 79 tuổi niết bàn, dạy học 49 năm. Dùng cách nói như hiện nay để hình dung về ngài, thân phận của ngài là gì? Ngài là nhà giáo dục. Nói như hiện nay, ngài là một nhà giáo dục xã hội của nền văn hóa đa nguyên. Thân phận của ngài, là người làm công tác giáo dục tình nguyện trong xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí, cuộc sống của ngài rất đơn giản, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Khi ngài viên tịch là ở trong rừng, không ở trong nhà.

Ngài dạy chúng ta buông bỏ, ngài thật sự đã buông bỏ, ngài đã làm được. Làm tấm gương tốt, để chúng ta học tập theo ngài. Đương thời học sinh của ngài có 1255 người, đều giống như Thế Tôn vậy, mỗi ngày ra đi khát thực, ngày ăn một bữa, ngủ là xếp bằng ngồi thiền dưới gốc cây, như vậy là có thể khôi phục thể lực. Không có bất lý nghi thức Tôn giáo nào, ngày ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, hoặc cùng nhau nghiên cứu những điều chưa thông suốt. Mọi người đưa ra câu hỏi, Đức Phật giải đáp cho quý vị, hoặc là Đức Phật đưa ra câu hỏi cho hàng đệ tử giải đáp. Quý vị xem kinh điển không phải là nói đến những điều này ư, chúng ta phải biết điều này. Thiên định đột phá quá xa cảnh giới này, mới biết vô lượng vô biên cõi nước của Chư Phật trong mười phương thế giới.

Cho nên ở đây nói: “khiến chúng sanh trong mười phương chín giới”, đây là chúng sanh trong mười pháp giới. Chín giới là lục đạo, thêm vào Thanh văn A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, gọi là thập pháp giới, phạm vi này rất lớn. Nhà Phật gọi đây là luân lý. Truyền thống xưa gọi là luân lý, không tách khỏi địa cầu này, Phật pháp lìa xa địa cầu này. Hiện nay nói đến vũ trụ, trong vũ trụ vô lượng vô biên không có cùng tận. Khiến tất cả chúng sanh đều nhập vào nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật Di Đà. Đây chính là từ ở trước, chúng ta học đến đây, ở sau vẫn tiếp tục học. Nhất thừa là thành Phật, khiến cho chúng sanh cửu giới cùng nhập vào cảnh giới của Phật Di Đà.

“Tất cả hàm linh đều được độ thoát”, giống như trong Kinh Pháp Hoa nói: “khai thị ngộ nhập tri kiến Phật”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, do Phật A Di Đà giảng giải cho chúng ta. Nhưng đến thế giới đó, hoàn toàn khác với thế giới này của chúng ta. Không những thế giới này của chúng ta không cách nào sánh được với nó, mà thế giới của mười phương Chư Phật cũng không thế giới nào có thể sánh được. Điều này bây giờ chúng ta đã biết, cũng tức là nói, Phật A Di Đà đã tạo nên thế giới Cực Lạc như thế nào. Ngài có lý tưởng, ngài có hoài bão, hy vọng giúp đỡ tất cả chúng sanh, đều có thể chúng được qua Phật viên mãn ngay trong đời này. Nếu nói như hiện nay, nghĩa là trong đời này lấy được học vị cao nhất, như vậy mọi người dễ hiểu hơn.

Người thầy quá tuyệt, người thầy đưa ngài đi tham quan, khảo sát. Trong pháp giới hư không giới, đưa ngài đi xem qua tất cả cõi nước của chư Phật, thời gian rất dài, thời gian dài vô cùng. Mỗi quốc độ đều đến tham quan, trong này có thiện có ác, dùng sở trường và bỏ sở đoản của người khác, bằng cách đó kiến tạo nên thế giới Cực Lạc. Cho nên sự kiến tạo của thế giới Cực Lạc, là tập đại thành những gì tốt đẹp của trong tất cả thế giới Chư Phật. Trong thế giới Chư Phật có chỗ nào không tốt, ngài đều không áp dụng, những gì tốt đẹp ngài đều áp dụng, là tạo thành như thế. Cho nên thế giới này trở thành vô cùng thù thắng.

Điều kiện nhập học lại rất thấp, không cao. Hay nói cách khác, mọi người đều có thể đến đó. Điều kiện nhập học chỉ có ba chữ, gọi là tín hạnh nguyện. Điều đầu tiên là phải tin thật, phải tin vào Phật A Di Đà, nếu như không tin thì hết cách, đầu tiên là phải tin. Thứ hai là hy vọng đến thế giới đó, rất muốn đi. Thứ ba là hạnh, ngài chỉ có một phương pháp là khuyên quý vị niệm Phật A Di Đà, niệm danh hiệu của Phật. Danh hiệu của Phật, trên thực tế gọi là tín hiệu. Như chúng ta du hành trong vũ trụ vậy, đây là một tín hiệu. Trong tâm chỉ cần giữ tín hiệu này, đường hàng không sẽ không có sai lầm. Đây chính là từ đường hàng không để chúng ta đến được thế giới Cực Lạc, nếu chúng ta bỏ tín hiệu này, ta sẽ đi sai, không đến được mục đích. Từng giờ từng phút trong tâm không lìa Phật A Di Đà, như vậy mới đến được, chính là ý này. Cơ duyên thuận thực, những lời Đức Phật nói đều trở thành hiện thực, ngài đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị đầy đủ điều kiện này, ngài sẽ đến đón tiếp. Ở đây thành lập nên thế giới Cực Lạc.

Tỳ kheo Pháp Tạng là tiền thân của Phật A Di Đà, đặc biệt đến chỗ này để báo cáo với thầy, thế giới Cực Lạc đã kiến tạo xong, kiến tạo thành công. Thầy hoan hỷ, cho nên nói: “Bây giờ chính đã phải lúc”, bây giờ đã đến thời điểm. “Ông nên nói đầy đủ”, ông nên nói với mọi người, đem tình hình ở thế giới Cực Lạc, nói cụ thể với mọi người. “Khiến đại chúng hoan hỷ”, không ai không hoan hỷ. “Cũng khiến đại chúng nghe pháp xong được lợi ích lớn”. Vì sao vậy? Vì mọi người nghe được báo cáo của quý vị, nhất định nâng cao cảnh giới, khen ngợi biểu dương, chiêu sinh giúp quý vị.

Giới thiệu người khác đến học tập ở chỗ quý vị, đây là điều nhất định. Những người được giới thiệu đều thành tựu cả, đó chính là được lợi ích lớn. “Đây là biểu trưng Như Lai khuyến khích tuyên thuyết phổ lợi đại chúng”, đại chúng này là đại chúng của mười phương thế giới.

Bên dưới là lời của Hoàng Niệm Lão: “Hai chữ đại chúng rộng nhiếp cả hội chúng đương thời”, đương thời những đại chúng trong đại hội Phật Bồ Tát. “Và tất cả phạm phu trong đời vị lai, nhị thừa và Bồ Tát. Ngày nay phạm phu chúng ta cũng đều ở trong đó”. Câu này rất quan trọng, nên biết ngày nay chúng ta mở kinh điển ra, mọi người cùng nhau học tập, chúng ta cũng tham gia trong hội này, hội này có phần của chúng ta.

“Khiến tất cả đại chúng được nghe, phát nguyện vãng sanh, nhanh chóng ra khỏi biển khổ sanh tử”. Nhanh chóng là trực tiếp, không đi đường vòng, trực tiếp vượt ra khỏi biển khổ sanh tử. Biển khổ sanh tử, chính là chúng ta nói luân hồi lục đạo, quý vị đã vượt qua tất cả. “Cho nên khiến đại chúng đều hoan hỷ, cũng khiến đại chúng được lợi ích, rộng phát nguyện của Phật Di Đà. Học theo hạnh nguyện của Pháp Tạng, nhiếp thủ cõi Phật, đầy đủ đại nguyện”. Chúng ta đọc điều này cần phải học tập, phải hành trì.

Đối với hiện tiền chúng ta mà nói, quý vị xem ở đây, chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc. Dạy học trong Phật pháp tâm lượng rất lớn, gọi là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Tâm họ thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Từ bi của họ là thanh tịnh bình đẳng, là biến pháp giới hư không giới, hy vọng mỗi chúng sanh đều sớm ngày thành Phật, toàn tâm toàn lực giúp đại chúng. Quý vị xem trong cõi nước của Chư Phật, tạo nên một điểm mô phạm, thế giới Cực Lạc chính là điểm mô phạm, điều này rất quan trọng! Không có điểm này, dù nói nhiều mọi người cũng không tin. Bây giờ khi đã xây dựng thành công điểm mô phạm này, lợi ích chúng sanh rất lớn!

Chúng ta quay đầu nhìn lại lịch sử Trung quốc, 5000 năm trước có ý này chăng? Có, từng xuất hiện. Trong Lễ Ký, thiên Lễ Vận Đại Đồng, xã hội đại đồng không phải lý tưởng, trong thời cổ đại từng xuất hiện. Rõ ràng nhất là có văn tự ghi chép, ít nhất là ba triều đại: Nghiêu vương\_Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Đại Vũ. Ba đời này là xã hội đại đồng. Đó là hình thức như thế nào? Cũng là một điểm mô phạm, điểm mô phạm của họ lớn bao nhiêu chúng ta không biết, vì trong lịch sử không có ghi chép, không thấy ghi chép điều này. Nếu khảo sát có thể biết được, những cổ tích này ở Trung quốc đều có thể tìm thấy.

Thương Thang và Chu Văn Vương có ghi chép, điều này mọi người đều rõ ràng. Thương Thang có 70 dặm, chư vị nên biết, thước đo đặc thời đó ngắn hơn bây giờ. Chúng ta từng thấy trong sách cổ, người xưa mình cao tám thước, tám thước là thước của thời nhà Chu, hơn sáu thước bây giờ một chút. Quý vị sẽ biết, 70 dặm của thời đó,

có thể chỉ bằng 40 dặm bây giờ. Chu Văn Vương 100 dặm, cũng không quá 60 dặm. Phạm vi không lớn, không bằng một huyện bây giờ, chắc bằng khoảng một thị trấn bây giờ. Quốc độ của họ chỉ lớn chừng đó, nhưng nền chính trị của họ tổ chức rất tốt. Nhân dân trong khu vực của họ, thật sự thực hành Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, dạy rất hay!

Điểm mô phạm này tốt, thì những tiểu quốc lân cận khác\_chư vị phải biết, Trung quốc thời đó chưa thống nhất, đều là các nước nhỏ, gọi là 100 dặm chư hầu. Vào thời nhà Tần Trung quốc mới được thống nhất, đến thời nhà Hán mới thật sự thống nhất cùng cố. Về sau mãi đến bây giờ đều duy trì sự thống nhất, quả thật rất đáng quý, không đơn giản.

Cho nên trong lịch sử chúng ta đọc được, thời nhà Chu có 800 chư hầu, nghĩa là hơn 800 quốc gia, phạm vi lớn bao nhiêu? Trên thực tế là từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Trường giang, chưa đến Mễ giang. Nghĩa là mảnh đất Trung nguyên này có hơn 800 quốc gia, tôn Thang và Chu làm thiên tử, thiên tử không có quyền cai quản. Là mọi người ngưỡng mộ quý vị, tôn xưng quý vị làm thiên tử. Quý vị là tấm gương tốt của chúng tôi, những tiểu quốc này có vấn đề gì đều thỉnh giáo họ. Trong Kinh Thư ghi chép: “Thang lấy 70 dặm mà làm vua thiên hạ”, đó chính là làm tấm gương tốt nhất cho thiên hạ, chính là ý này. Nhà Chu lấy 100 dặm. Cho nên hiện nay điều bức thiết nhất là một điểm mô phạm của truyền thống văn hóa xưa. Nếu làm được điều này, ngày nay mỗi quốc gia trên toàn thế giới đều đến khảo sát, đều đến xem xét, đều đến học tập theo quý vị. Vì sao quý vị làm tốt đến thế, nhân dân ở đây sao lại lễ phép đến thế, cuộc sống đều rất an lạc hạnh phúc. Khiến người khác ngưỡng mộ, là quý vị đã thành công. Một điểm thành công, sẽ giống như đương thời Chu thiên tử và Thương vương vậy, trở thành một khu vực, một người lãnh đạo được ngưỡng mộ và tôn trọng trên toàn thế giới. Trên thực tế, bây giờ chính là như Trung quốc thời đó, chỉ mở rộng thêm một chút mà thôi. Là thật, không phải giả. Cho nên điểm mô phạm rất quan trọng.

Quý vị xem điểm mô phạm này của Phật, thế giới Cực Lạc là điểm mô phạm của cõi nước Chư Phật Như Lai. Đây là nói pháp thế xuất thế gian không có hai pháp, nguyên lý nguyên tắc là tương đồng. Ngày nay khó khăn lớn nhất, là đã bỏ quên truyền thống văn hóa xưa gần 100 năm, đã lơ là không biết mấy đời. Khó khăn lớn nhất là người bây giờ không hiểu về đất nước của mình, đây là khó khăn lớn nhất. Nếu quý vị hỏi thời cổ đại là gì? Không biết, vừa mở miệng là nói họ là phong kiến, họ là mê tín, họ rất lạc hậu, họ là nô lệ của nhân dân, người thời này đều nói cổ nhân như thế. Hoàn toàn sai lầm. Làm gì có thánh nhân nô lệ nhân dân? Cho nên ngày nay nhận thức về tổ tông, nhận thức về truyền thống văn hóa là điều quan trọng nhất. Bây giờ sự hiểu biết của chúng ta thậm chí không bằng người nước ngoài. Nếu người nước ngoài không có nhận thức đối với truyền thống văn hóa xưa, Townenbe không thể nói ra

được: Giải quyết vấn đề xã hội thế giới của thế kỷ 21, cần đến học thuyết Không Mạnh và đại thừa Phật pháp. Sao ông ta có thể nói được như thế? Người ta biết, còn chúng ta không biết. Chúng ta không nhận thức được, tội lỗi này rất nặng, người xưa gọi đây là đại bất hiếu. Nếu con người không có hiếu, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, họ sẽ gặp họa hoạn, nguyên nhân gì? Hiếu thân tôn sư là nền tảng vững chắc của pháp thế xuất thế gian, là căn nguyên của mọi hạnh phúc viên mãn. Nền tảng bị hủy diệt, đó chính là diệt vong, như vậy là hết cứu.

Trong Phật pháp nói, mỗi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành, quý vị nói đó là cảnh giới gì? Là tâm lượng như thế nào? Nho giáo và Phật giáo đều chủ trương lấy đức báo oán, không phải lấy oán báo oán, không phải vậy, là lấy đức báo oán, hóa giải oán hận, không nhớ chuyện ác đã qua. Quý vị xem, những giáo huấn này quan trọng biết bao!

Cho nên hai câu nói của Townenbe\_khi tôi ở Anh, ngồi cùng các nhà Hán học, tôi nói với họ lời của Townenbe không sai. Chúng ta phải tìm lại ba nền tảng của Nho Thích Đạo, đây là nền giáo dục phổ thế. Tinh thần của Không Mạnh, tinh thần của đại thừa là gì? Chúng ta dùng một câu nói đơn giản, để mọi người dễ nhớ. Tinh thần của Không Mạnh có bốn chữ là nhân nghĩa trung thứ, rất dễ nhớ! “Không nói thành nhân, Mạnh nói thủ nghĩa. Đạo của Phu tử chỉ có trung thứ mà thôi”, áp dụng bốn chữ này là được. Nhân là thương người, nghĩ đến bản thân phải nghĩ đến người khác. “Vật mà mình không muốn đừng đem cho người khác”, nhân là thương người, thương người sao có thể hại người? Đâu có đạo lý này? “Nghĩa” là tuân thủ đạo lý. Khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa, chu đáo mọi bề. “Trung”, trung nghĩa là nhất tâm, không thiên lệch không tà ngụy. “Thứ”, thứ là tha thứ cho người khác. Bất luận là ai, làm việc sai trái đến đâu, phạm tội lớn đến đâu, đều phải tha thứ cho họ. Đừng trách cứ, đương nhiên càng không thể xử phạt họ, vì sao vậy? Vì không ai dạy họ. Không ai dạy họ, họ làm sai thì phải tha thứ họ, họ không hiểu. Chúng ta bỏ quên nền giáo dục này đã 100 năm, mấy đời đều không biết.

Trong kinh này Đức Phật nói rất hay: “Tiên nhân bất thiện, vô tri”, tiên nhân là ai? Là cha mẹ, ông bà, ông bà cố, họ không biết. “Không hiểu đạo đức, không có người dạy, đừng nên trách họ”, người đời sau phạm sai lầm này đừng nên trách họ, phải như thế nào? Phải dạy họ, dạy thật tốt.

Chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, con người sao dễ dạy đến thế! Mới dạy Đệ Tử Quy ba tháng, họ thật sự thực hành, lương tâm khởi lên, không còn muốn làm chuyện xấu nữa, làm chuyện xấu cảm thấy như thế nào? Cảm thấy mắt mặt, cảm thấy sỉ nhục. Điều này chứng minh lời của tổ tông không sai: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Cho nên chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, chứng minh hai vấn đề. Thứ nhất là tánh người vốn thiện, một điều nữa là

con người rất dễ dạy. Nếu không dạy họ thì không còn cách nào khác, nếu như chịu dạy họ sẽ không khó khăn lắm. Thí nghiệm của chúng tôi đã thành công, quả thật không đơn giản, chúng tôi đã phát biểu báo cáo thí nghiệm này tại Liên Hiệp Quốc, giới thiệu cho toàn thế giới. Cho nên hiện nay có nhiều nơi đều đang thương thức, muốn làm một điểm thí nghiệm, tốt, rất khó được. Bây giờ Úc Châu muốn thí nghiệm, Indonesia cũng muốn làm thí nghiệm, Malaysia cũng dự định làm, Đài Loan đang làm, là việc tốt. Không cần lớn, một khu vực nhỏ là được. Trung quốc cũng có người nói với tôi, họ muốn làm thí nghiệm, nói với tôi muốn làm ba điểm. Tôi nói không được, ba điểm quý vị không làm tốt được, tập trung toàn bộ sức mạnh vào một điểm. Làm tốt một điểm, ít nhất phải trên mười năm đến 20 năm, mới có thể làm điểm thứ hai, đừng gấp gáp phát triển, vì sao vậy? Quý vị không đủ sức. Nếu một điểm có thể làm được hai ba mươi năm, khá vững chắc, có thể phát triển điểm thứ hai, điểm mô phạm rất quan trọng!

Cho nên ở đây chúng ta cũng nên phát\_phổ phát, mọi người đều phổ biến phát. “Phát nguyện của Di Đà”. Nguyện của Phật Di Đà chỉ có một việc, là giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, giúp tất cả chúng sanh mê hoặc nhanh chóng giác ngộ. Dùng phương pháp gì? Dạy học, dạy như thế nào? Bắt đầu thực hành từ bản thân, nhất định phải dùng thân giáo làm nền tảng. Không từ dạy học thành công, Đức Phật Thích Ca Mâu ni dạy học thành công. Đây là điều lúc tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, ngày đầu tiên tôi nói với các thầy cô. Tôi nói bây giờ quý vị đều là thầy cô giáo, thầy cô giáo gì? Thầy cô giáo thánh hiền, tôi xưng hô với họ như thế. Tôi nói Khổng tử dạy học thành công, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học thành công, dựa vào điều gì? Bản thân đã thực hành được điều đó. Trong Đệ Tử Quy tổng cộng nói đến 113 vấn đề, nếu bản thân không thực hành thì không thể dạy người khác, người ta không tin, trước tiên quý vị phải thực hành nó. Tôi nói điểm khác nhau giữa thánh nhân và phàm phu chúng ta, bản thân họ làm được rồi mới nói, đây là thánh nhân. Nói bản thân nhất định làm được, đây là hiền nhân. Nói nhưng bản thân không làm được, đó gọi là gạt người. Thầy giáo gạt người sẽ không thành công, thầy giáo thánh nhân nhất định thành công. Đây là yêu cầu của tôi đối với các thầy cô giáo. Lúc đó chỉ có 37 thầy cô giáo, chưa đến 40 người. Tôi yêu cầu họ bốn tháng là thực hành được, không ngờ họ quả thật không phụ lòng tổ tông, không phụ truyền thống văn hóa, hai tháng là họ hoàn thành. Tôi đứng là rất cảm kích, rất khó được! Hai tháng đã thực hành được Đệ Tử Quy, nói với tôi bước tiếp theo làm gì? Tôi nghe được tin tức này quả là cảm kích rơi nước mắt, ngoài sức tưởng tượng. Tôi nói rất tốt, mọi người đều đã thực hành được, vậy thì vào thực hành trong mỗi gia đình ở nông thôn. Vì trấn này ở nông thôn, nó có 12 thôn, thầy cô giáo đi vào trong mỗi nhà ở nông thôn để biểu diễn. Quý vị đi vào nhà đó, thấy người già giống như cha mẹ mình, bản thân mình là con cái của họ. Bây giờ ta đi làm, tan sở trở về nhà, khi về nhà dùng thái độ như thế nào đối với cha mẹ. Thực hành theo Đệ Tử Quy, điều này khiến mọi người cảm động. Người già ở nông thôn đều cảm động rơi nước mắt, cảm thấy mình chưa dạy tốt con cái, thầy cô quý vị tốt hơn con cái chúng tôi.

Con cái của họ nhìn thấy cũng cảm động, chúng ta có lỗi với cha mẹ, bất hiếu với cha mẹ, không được như các thầy cô. Như vậy đã làm họ cảm động, đi vào từng nhà ở nông thôn để thể hiện tinh thần của Đệ Tử Quy. Ba mươi mấy thầy cô giáo này luân lưu trong 12 thôn trang, như vậy là hai tuần một vòng. Sau đó tuyên bố với mọi người trung tâm mở lớp học, tự nhiên họ đến học, vì sao vậy? Vì họ đã biết! Đi vào từng nhà ở nông thôn chính là phương pháp chiêu sinh của chúng tôi. Chúng ta làm sao để phổ biến truyền thống văn hóa. Trước tiên tôi làm cho quý vị thấy, sau đó mới mời quý vị đến học tập. Ba tháng, chưa đến bốn tháng, nếp sống của trấn này xoay chuyển 180 độ. Rõ ràng mức độ phạm tội giảm nhẹ, giảm ít rất nhiều, chuyện trộm cắp hầu như không có. Người người đều nhường nhịn nhau, không tranh giành. Người đòi ly hôn cũng không ly hôn, gia đình hòa thuận, quan hệ mẹ chồng nàng dâu đều rất tốt, làng xóm giao tiếp đều rất có lễ độ, đều biết nhường nhịn nhau. Trước đây là tranh, việc nhỏ cũng không nhường nhịn nhau, bây giờ đôi bên nhường nhịn nhau. Khi tôi ở HongKong, họ đưa tin tức này cho chúng tôi, gọi điện nói với chúng tôi, đây là việc tốt, tôi nói điều này rất khó được. Tôi liền suy nghĩ, làm sao để giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc? Cho nên tôi cảm thấy, chúng tôi làm điều này không phải năng lực của chúng tôi, nhờ tổ tông gia trì, Tam bảo gia hộ. Hai tháng sau, Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, cơ hội của chúng tôi đã đến, có được một cơ hội như thế. Ở Paris, tổng bộ tổ chức giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi làm triển lãm ba ngày. Chỉ làm công tác báo cáo ở tiểu trấn Thang Trì mất hết tám tiếng, nói rất tường tận. Sau hội nghị, lưu lại ở tổ chức giáo khoa văn, có đại biểu đặc sứ của 192 quốc gia, đều hy vọng được đến Thang Trì khảo sát, tham quan. Quý vị xem, một điểm nhỏ như thế, nhưng nó sản sinh tác dụng rất lớn. Cho nên chúng tôi rất chờ đợi quốc gia làm việc này, chúng tôi đã làm ra tấm gương, mọi người đã có niềm tin, hy vọng quốc gia làm việc này. Nếu quốc gia làm trước một điểm, sau điểm thí nghiệm đó quốc gia dần dần có thể làm mười điểm, hai mươi điểm. Tôi tin một năm sau xã hội sẽ an định, ảnh hưởng trên toàn thế giới. Văn hóa truyền thống xưa, toàn thế giới sẽ sanh khởi tín tâm, thật sự học theo Trung quốc. Đó chính là Townenbe nói, thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa. Câu nói này của ông ảnh hưởng rất lớn, vì sao vậy? Người khác không biết dụng ý thật sự trong câu nói của ông, cho rằng sau khi Trung quốc quật khởi sẽ báo thù. Trong quá khứ họ đến xâm chiếm Trung quốc, bây giờ họ khởi lên nhất định phải trả thù, phải rửa hận, cho nên người nước ngoài đều sợ hãi. Thật ra họ không hiểu ý của Townenbe, những gì Townenbe nói là thật. Trung quốc quật khởi là quật khởi về văn hóa, không phải quân sự, không phải khoa học kỹ thuật, cũng không phải công thương nghiệp. Là văn hóa, văn hóa có thể giải quyết vấn đề, ngoài văn hóa ra, không có phương pháp nào có thể giải quyết được. Chúng ta phải biết điều này, cũng phải khiến cho người trên toàn thế giới biết, để mọi người an tâm, cố gắng tìm lại nền văn hóa truyền thống này. Đương nhiên trên quốc tế chúng ta cũng không thể chuyên nói về văn hóa xưa này, chuyên nói về truyền thống văn hóa xưa, người ta không phục. Cho nên bây giờ chúng ta gọi là đề xướng truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc, truyền thống văn hóa

của mỗi Tôn giáo, chúng ta đều học. Tìm cái chung trong cái riêng, để giúp thế giới này hóa giải xung đột, khôi phục trở lại nền an định cho xã hội trên toàn thế giới, thế giới hòa bình. Có thể làm được, không phải không làm được. Điểm thí nghiệm đặt ở vị trí hàng đầu, không có điểm này rất khó nói, cho nên điểm này quan trọng hơn bất kỳ điều gì khác.

Mấy năm trước, còn có tinh thần để nghĩ đến những vấn đề này, bây giờ tuổi tác đã lớn, tinh thần này cũng không còn. Cho nên bây giờ phải dựa vào đời sau, bản thân tôi những năm còn lại chuyên môn giảng kinh, ngoài việc giảng kinh ra tôi không làm gì cả. Chư vị nên biết, giảng kinh rất quan trọng, trong kinh điển rất nhiều điều hay, rất nhiều tin tức. Đối với cá nhân, đối với gia đình, đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với thế giới đều có giúp ích. Kinh không thể không giảng, giảng kinh an vui hơn tất cả.

Thầy Phương nói với tôi, hưởng thụ cao nhất của đời người là gì? Ngày ngày giảng kinh là hưởng thụ cao nhất của đời người, pháp hỷ sung mãn! Rất nhiều đồng học cùng chí hướng như thế, mọi người cùng nhau chia sẻ, điều này an vui biết bao, thế gian này đi đâu để tìm.

Cho nên phải phát nguyện của Phật Di Đà, phải học hạnh của tỳ kheo Pháp Tạng. Không những có nguyện, mà chúng ta phải hành trì. Cần phải thực hành, thật sự muốn giúp quốc gia này, giúp dân tộc này, giúp toàn thế giới đi đến an định hòa bình. Giúp toàn thế giới, tương lai đều có thể đi đến đâu? Học tập của thánh nhân. Học, dạy học đây là dạy học của thánh nhân, thành tựu của học sinh, bậc thứ nhất là thánh nhân, bậc thứ hai là hiền nhân, bậc thứ ba là quân tử. Thánh hiền, quân tử cũng là danh xưng của ba học vị. Giáo dục như thế quý vị có thể tưởng tượng được, chính trị là chính trị của thánh hiền, chế độ là chế độ của thánh hiền, xã hội là xã hội của thánh hiền. Đây là thật, không phải giả. Như vậy mới thật sự hiểu biết về văn hóa xưa, không còn gọi nó là phong kiến, là mê tín, là chuyên chế nữa, không có. Ngày xưa có những hiện tượng này đều là hôn quân cuối thời đại, họ làm gì? Hưởng thụ tài sắc danh thực thùy của cá nhân, họ liền mất nước.

Trong cung đình tiếp thu nền giáo dục gì? Là giáo dục thánh hiền, chúng ta không thể không biết điều này. Khi hiểu rồi, quý vị mới sanh khởi tâm cung kính đối với các bậc thánh hiền, mới hiểu được họ. Cho nên ngày xưa hoàng đế chịu trách nhiệm của hoàng đế, ngày họ nhậm chức gọi là đăng cơ, là ngày nhậm chức. Việc đầu tiên là gì? Lập thái tử, tức chọn người kế vị tiếp theo. Mời người có đức hạnh nhất, có học vấn nhất trong quốc gia, làm thầy giáo dạy họ. Các con em của văn võ bá quan cùng học với họ, chính là rường cột đời kế tiếp của triều đình, đang vun bồi họ. Dùng tâm vun bồi như thế từ đời này qua đời khác. Chỉ cần những học sinh này tuân thủ giáo huấn của tổ tông, tuân thủ lời dạy của thầy giáo, mỗi người đều là thánh hiền



quân vương. Trái với đạo đức, chúng ta gọi là bất hiếu cha mẹ, phản bội sư đạo, hoàng đế này chính là vị hoàng đế cuối cùng của thời đại. Họ sẽ bị nhân dân lật đổ, thay đổi triều đại.

Thầy tôi là ông Phương Đông Mỹ nói rằng, pháp thời nhà Chu định rất hay, pháp trị quốc là Chu Lễ, do Chu Công biên soạn. Chu Công là thánh nhân, là người Khổng Tử khâm phục nhất, bộ sách này là Chu Công biên soạn. Thầy tôi nói, nếu con cháu đời này qua đời khác của nhà Chu, đều tuân thủ bộ pháp điển này, không dám trái phạm, thầy nói bây giờ vẫn là nhà Chu. Vì sao vậy? Chúng ta lật sách này ra xem sẽ hiểu, từng câu từng chữ đều nghĩ cho nhân dân, không có vì mình, cho nên đây là thánh nhân.

Các quốc vương ngày xưa, ba chữ thiên bảm là sứ mạng của họ: “Quân thân sư”. Quân nghĩa là lãnh đạo, quý vị lãnh đạo nhân dân trong quốc gia này đi về đâu. Đem đến cho họ hạnh phúc, mỹ mãn, an vui, lãnh đạo theo phương hướng này là đúng. Thân, quý vị là cha mẹ của dân, họ là con dân của quý vị, quý vị phải cố gắng vun bồi họ. Sư là thầy, quý vị là thầy, nên cố gắng dạy họ. Quý vị xem, nuôi dưỡng trăm họ, dạy bảo trăm họ, lãnh đạo trăm họ, dẫn dắt đến xã hội của thánh hiền. Ba chữ này là thiên chức của họ, họ không làm được, không làm tốt ba chữ này, như vậy chắc chắn mất nước, nước mất nhà tan. Thực hiện tốt ba chữ này, có thể làm tốt sáu bảy mươi phần trăm, chính là hoàng đế tốt.

Cho nên ngày nay chúng ta phải nhận thức truyền thống văn hóa xưa, phải nhận thức về tổ tông, chúng ta không thể từ bỏ tổ tông Hán tộc này, tôi tin rằng cùng một tổ tiên, là Viêm Hoàng Thế Trụ. Viêm đế là Thần nông thị, sớm hơn nữa là Phục hy thị, đây là một hệ thống, đều là đời sau của Phục Hy, đều là con cháu của Viêm Hoàng. Nếu quý vị xem gia phả, nhất định quý vị nhìn thấy, tìm lại tổ tông trước đó là người một nhà.

Họ này của tôi, gia phả của tôi vẫn còn, rất may mắn còn bảo lưu được cuốn gia phả này. Tổ tông là Hoàng Đế, từ Hoàng Đế tính đến đời của chúng ta, đến đời này là 136 đời, 4500 năm. Vào thời Hoàng Đế, ông có 25 người con. Lúc đó có 40 họ, về sau phát triển. Tôi tin trong Bách Gia Tánh, hơn 400 họ đều là người một nhà. Bây giờ Họ ở Trung quốc, bao gồm dân tộc thiểu số, tổng cộng có hai vạn bốn ngàn họ. Cho nên bên dưới chúng ta là “Vạn Tánh Tiên Tổ Kỷ Niệm Đường”, không phải là trăm họ, là hơn hai vạn bốn ngàn họ.

Một dân tộc lớn như thế, nền văn hóa lịch sử lâu dài, trên thế giới không tìm được nhà thứ hai. Cần phải yêu dân tộc, yêu quốc gia, yêu truyền thống văn hóa, đặc biệt là đại thống nhất, người ngoại quốc rất hâm mộ điều này. Vì nhất thống nghĩa là không có chiến tranh.

Quý vị xem Townenbe và Trì Điền Đại Tác người Nhật nói chuyện. Tôi đã xem CD này, trong đó có một đoạn nói đến, làm sao để tiêu diệt chiến tranh trên thế giới? Ông nói có một biện pháp hay, là toàn thế giới thống nhất thành một quốc gia, như vậy sẽ không còn chiến tranh. Ai có tư cách thống nhất thế giới? Townenbe nói là người xưa, lý do là gì? Ngày xưa từ thời nhà Tần thống nhất mãi đến nay, vẫn duy trì được sự thống nhất. Người xưa có trí tuệ thống nhất, có phương pháp thống nhất, có kinh nghiệm thống nhất, có thành quả thống nhất, ở đây mọi người đều biết.

Âu Châu, La Mã thống nhất Âu Châu 1000 năm, sau khi diệt vong không còn thống nhất được nữa, chỉ có trung quốc duy trì được. Họ có kinh nghiệm, họ có trí tuệ. Trí tuệ, kinh nghiệm ở đâu? Kinh nghiệm ở trong lịch sử, trí tuệ ở trong kinh điển, cho nên không thể không đọc kinh sử. Quý vị phải đọc kinh, trí tuệ 5000 năm do quý vị kế thừa. Đọc sử, kinh nghiệm 5000 năm cũng do quý vị kế thừa, không tuyệt vời ư?

Từ đây chúng ta không thể không cảm ơn trí tuệ lớn của tổ tông, trí tuệ hơn người, không tìm thấy trên thế giới. Đó là gì? Phát minh văn cổ, đây là trí tuệ đáng nể. Dùng phương pháp này để truyền thừa trí tuệ và kinh nghiệm của họ, mấy ngàn năm không thay đổi. Cho nên tổ tông biết, ngôn ngữ chúng ta sẽ thay đổi. Văn tự và ngôn ngữ trên toàn thế giới là nhất trí, cho nên cách mấy trăm năm, mấy ngàn năm, xem không hiểu được mấy ghi chép đó. Một số nhà khảo cổ học đi khảo cổ vẫn chưa chắc chính xác.

Quý vị xem tổ tông chúng ta, họ biết trước điều này, cho nên tách rời ngữ và văn, tách rời ngôn ngữ và văn ngôn. Ngôn ngữ là tùy theo thời đại mà thay đổi, tùy theo khu vực mà thay đổi, văn ngôn vĩnh viễn không thay đổi.

Văn ngôn có khó chăng? Không khó. Tôi từng xem, lúc nhỏ tôi từng xem, đầu năm dân quốc, học tiểu học, học sinh lớp năm lớp sáu viết văn, viết tập làm văn. Chọn bài văn do học sinh tiểu học viết, khoảng mười một mười hai tuổi. Mười tuổi, mười một tuổi, mười hai tuổi, khoảng tuổi này. Văn mà chúng viết, bây giờ học sinh tốt nghiệp đại học khoa văn, xem không hiểu. Vì sao lúc đó trẻ em mười tuổi viết văn, hiện nay sinh viên hai mấy tuổi tốt nghiệp đại học đều xem không hiểu? Không có học! Còn chúng học từ nhỏ!

Tôi học Phật, thầy Lý dạy chúng tôi, vì sao vậy? Học Phật cần phải đọc kinh, kinh điển cũng viết bằng văn cổ. Phiên dịch trễ nhất là Nam Tống, sớm nhất là thời nhà Hán, từ Hán đến Nam Tống 800 năm. Công tác phiên dịch khi kinh Phật truyền đến Trung quốc, lượng phiên dịch lớn nhất là thời Tùy Đường, chính là Đại Tạng Kinh bây giờ. Văn tự rất nhất quán, quý vị không thể không hiểu.

Phải như thế nào mới đọc được văn cổ? Thầy dạy chúng tôi, đọc thuần thực 50 bài văn cổ. Lúc đó sách chúng tôi dùng là Cổ Văn Quán Chi. Cổ Văn Quán Chi có

hơn 300 bài, thầy chọn trong này 100 bài. Có thể đọc thuần thực 50 bài, tiêu chuẩn là phải thuộc, quý vị sẽ có năng lực đọc được văn cổ. Nếu như có thể thuộc 100 bài, quý vị có thể viết văn. Chúng tôi một tuần học một bài, hai năm là hoàn thành, hai năm chính mình có thể viết văn ngôn rất tốt, bởi vậy nó không khó. Ngày xưa, công việc này là lúc học tiểu học, mười hai mười ba tuổi đã học xong, họ đã làm được. Không khó, quý vị không học mới khó, học sẽ không khó. Công cụ này là chìa khóa vàng, quý vị phải lấy được nó. Quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư, Đại Tạng Kinh, nếu cầm được chìa khóa vàng này, thì toàn bộ là của quý vị. Không có chìa khóa này, Tứ Khố để đó chỉ để làm kiêu, quý vị xem không hiểu, Đại Tạng Kinh cũng không thể thâm nhập được. Cho nên học những kinh sách này đều là cách của cổ nhân, đơn giản nhưng có hiệu quả. Chúng ta chuyên tâm học tập, bỏ ra hai năm công phu. Buông bỏ tất cả, chuyên nghiên cứu cổ văn, như vậy là cầm được chìa khóa, hai năm chuyên đi lấy chìa khóa này. Khi lấy được quý vị mới thấy cảm kích trí tuệ của người xưa, là đệ nhất trên thế giới, phát minh này rất đáng nể! Có thể đem trí tuệ ngàn năm, mấy vạn năm của tiền nhân, truyền bá một cách hoàn chỉnh, không có sai lầm. Cho nên kinh điển là học vấn, lịch sử là kinh nghiệm. 25 bộ sử của Trung quốc, trải qua bao đời đều ghi chép rất phong phú, kinh nghiệm của lịch sử. Có học vấn, có kinh nghiệm mới có thể giải quyết vấn đề.

Tuổi tác của tôi đã lớn, cổ nhân thường nói: 73, 84 Diêm Vương không mời cũng tự đi. Tôi đã 84 tuổi, gọi là tuổi già sắp hết. Đây là thật, không phải giả. Cho nên tất cả hy vọng, đều ký thác vào lớp trẻ quý vị. Học thật, làm thật, muốn làm thánh nhân, muốn làm hiền nhân, muốn cứu vãn dân tộc này, quốc gia này, truyền thống văn hóa, cần có hai năm đặt nền tảng. Hai năm thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi. Đây không phải để đọc, không phải học thuộc, mà phải thực hành được.

Học 100 bài cổ văn, lấy được chìa khóa, nền tảng đức hạnh đã vững vàng, quý vị có nền móng của thánh hiền. Cố gắng học tập kinh sử, thành tựu không khó! Phân lượng kinh sử quá lớn, không sao đọc hết. Cổ nhân đều nghĩ đến, cổ nhân đem Tứ Khố, từ trong Tứ Khố Toàn Thư, trích dẫn tinh hoa của nó, lấy những bài hay nhất biên tập thành một cuốn sách. Quý vị đọc cuốn sách này, đồng nghĩa với đọc toàn bộ Tứ Khố. Sách này đầu năm dân quốc, do nhà sách Thương vụ xuất bản. Lúc đó vừa mới mở cửa, đều là đại sư quốc học làm công việc này, bảo tồn và phát triển rộng rãi truyền thống văn hóa xưa. Tên của sách này là Quốc Học Trị Yếu, quốc trong chữ quốc gia, học trong chữ học tập, trị trong chữ trị lý, yếu là trọng yếu\_Quốc Học Trị Yếu, một bộ sách tám cuốn dạy như vậy. Tôi chưa tìm thấy bộ sách này, nhưng tôi biết là có bộ sách này. Quý vị xem cổ nhân dụng tâm biết bao!

Trị quốc bình thiên hạ, chúng ta gọi là tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Đường Thái Tông biên soạn một bộ sách, tên là Quần Thư Trị Yếu. Tôi rất cảm kích,

tôi cũng không biết là vị Phật tử nào tặng bộ sách này cho tôi, tôi không biết là ai tặng. Tôi mở ra xem, sách này là đầu năm dân quốc, hình như là năm thứ 19 dân quốc. Tôi sinh vào năm 16 dân quốc, lúc tôi bốn tuổi, nhà sách Thương vụ xuất bản bộ sách này. Vốn là sách của người Nhật bản, tôi mở ra xem thì biết là bản của Nhật bản. Hình như bộ sách này chưa ai đọc đến, nó còn mới, không có dấu lật trang, đã hơn 70 năm.

Bây giờ tôi giao bộ sách này cho nhà sách Thế Giới Đài Loan, tôi nhờ họ in 3000 bộ. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. In 3000 bộ sách này để làm gì? Tặng 1000 bộ cho đảng cộng sản, tặng 1000 bộ cho đảng quốc dân, tặng 1000 bộ cho đảng dân tiến Đài Loan, tặng cho những người làm chính trị. Tôi lấy tiền đi in, sau khi in xong đem tặng cho họ. Làm quan quý vị phải y theo trong này, như vậy thì thời đại này lại trở về nền chính trị của Trình Quán Đường Thái Tông.

Sách này là gì? Cũng là từ trong kinh sử tử tập, những gì có liên quan đến đạo lý trị quốc bình thiên hạ, hội tập lại một nơi, khoảng hơn 50 vạn chữ. Đọc sách này tức là quý vị đã đọc bảy tám mươi loại sách hay nhất, hội tập lại một chỗ. Tôi hy vọng nhanh chóng in nó ra, bản đẹp, bản này chữ rất rõ ràng, chỉ là hơi nhỏ một chút, bây giờ tôi phóng to nó ra. Phóng thành bản khổ 16, xem rất thoải mái. Tôi không đọc nó, tôi không làm điều này, tôi ngày ngày đọc kinh.

Tôi biết có những bộ sách hay này, tôi chỉ cần tìm được và lưu thông số lượng lớn cúng dường đại chúng. Hy vọng nền văn hóa của chúng ta, có thể đem đến cho thế giới sự hòa bình an định. Quan trọng nhất là chúng ta thật sự hiểu biết về truyền thống văn hóa, phải hiếu thảo cha mẹ, phải tôn sư trọng đạo, tuyệt đối phải tuân thủ luân thường đạo lý.

Các bậc thánh hiền xưa, tôi tin rằng tuyệt đối không chỉ 5000 năm, 5000 năm là có văn tự. 4500 năm trước, Hoàng Đế phát minh văn tự. Trước Hoàng Đế, từ Phục Hy vẽ bát quái đến Hoàng Đế khoảng 1000 năm. 1000 năm này vì không có văn tự, cho nên trên mai rùa và xương thú có vẽ những thứ này, chúng ta gọi là văn giáp cốt. Từ khảo cổ mà nói, có thể khảo chứng Trung quốc 5000 năm. Vì thế tôi tin lời Khổng Tử nói, ông nói ông là: “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, câu này đáng để hậu nhân chúng ta làm tấm gương.

Khổng tử đi theo nghiệp dạy học, suốt đời không có sáng tạo, không có phát minh, thuật mà không trước tác. Không có sáng tạo, không có phát minh. Hay nói cách khác, những gì ông học, những gì ông tu, những gì ông dạy, và những gì ông truyền cho hậu thế, đều là của tiên nhân trong quá khứ. Thánh hiền, tổ tông, tương truyền từ đời này qua đời khác. Cho nên gọi ông là tập đại thành.

Truyền thống văn hóa xưa không thua Ấn độ. Ấn độ có hơn mười ngàn năm, tôi tin truyền thống văn hóa của chúng ta cũng có hơn mười ngàn năm. Ngũ luân, ngũ

thường, tứ duy, bát đức chắc chắn là tổ tông truyền lại, không phải người thời đại Không Tử phát minh ra, vì Không tử cách chúng ta 2500 năm, nhất định là trước mười ngàn năm. Những gì truyền bằng miệng rất đơn giản, vì sao? Như vậy sẽ không có sai lầm.

Quý vị xem Ngũ luân có 20 chữ: “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trường ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Quý vị thấy chỉ có 20 chữ, như vậy sao có thể truyền sai được? Truyền 10 vạn năm cũng không truyền sai. Người này truyền qua người khác, nó chỉ có vài câu 20 chữ, đây là gì? Đây là nói về mối quan hệ, phải hiểu rõ quan hệ giữa người với người. Ngũ thường có năm chữ, như vậy sai được chăng? Đây là đạo lý làm người cơ bản, thường là vĩnh viễn không thể mất đi. Nhân lễ nghĩa trí tín, quý vị thấy chỉ có năm chữ. Tứ duy có bốn chữ là lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức có tám chữ, là hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, như vậy sao có thể quên? Truyền 10 vạn năm cũng không truyền sai. Quý vị xem lại mấy ngàn năm học thuật đều không ra khỏi phạm vi này, đây là cương lĩnh chung. Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh đều không ra khỏi phạm vi này. Phân lượng của Tứ Khố Toàn Thư nhiều như thế, cũng không ra ngoài phạm vi này. Tinh túy tổ tông lưu lại, chỉ cần chúng ta làm theo thiên hạ sẽ thái bình, cá nhân được hạnh phúc. Còn như trái phạm những gì cổ nhân dạy, tai họa liền theo đến.

Người xưa không phiền phức, ngôn ngữ, văn tự đều đơn giản. Khái quát rõ ràng, đây là tiêu chuẩn. Phải đơn giản, phải trọng tâm, còn phải tường tận, rõ ràng, yêu cầu bốn tiêu chuẩn này. Đây là gì? Ngôn ngữ hay, văn tự hay, truyền thống hay như thế. Chúng ta phải cứu thế giới, ngày nay toàn bộ thế giới động loạn, phải cứu thế giới. Muốn cứu thế giới, thì phải cần đến truyền thống văn hóa này, không có nó không thể cứu vãn được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 192**